



---

The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
Angiang, Vietnam

---

Contents  
Nội dung

1. Hosting Guidelines / Thông tin hướng dẫn
2. Schedule / Lịch thi đấu
3. Organizing Committee / Ban tổ chức
4. Race Staff / Ban điều hành
5. Race Course / Sơ đồ đường đua
6. Name List / Danh sách đăng ký
7. Complete Results / Kết quả thi đấu

Hosting Guidelines  
Thông tin hướng dẫn

Sponsored by / Tại trụ sở:





## The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in Angiang, Vietnam

- Event name:** The 12<sup>th</sup> Asian Mountain Bike Championships 2006 in An Giang, Vietnam
- Organizations:** Asian Cycling Confederation (ACC) / Vietnam Cycling Federation (VCF) with the approval of Union Cyclist International (UCI).
- Venue:** Lam Vien Nui Cam, An Hao commune, Tinh Bien district, An Giang province of Vietnam.
- Events to be held:**

<b>Women</b>	1.5 km Down Hill	<b>Men</b>	1.5 km Down Hill
	Cross - Country (5km per lap)		Cross Country (5km per lap)
- All the races of DH & OXC will be follow the articles and the rules of UCI as well as the articles of ACC and VCF.
- Commendation:**

1st - 3rd Place in each event: Medal and Diploma  
4th - 6th Place in each event: Diploma
- Participating Nations** (12 Member of ACC)
- Transportation:**
  - All teams will arrival at Tan Son Nhat International Airport, Ho Chi Minh City;
  - Shuttle Coach for all teams from the Airport to the official hotels and return, from the official hotels to the competition venue and return.
- Hotel:** Dong Xuyen and Long Xuyen (3 Stars Hotel) in Long Xuyen City, An Giang Province.

- Tên cuộc thi @Đu:** Gi@i V@ @Pch Xe @1p \$Pa hxn h ch@u , lCn thø 12 n@m 2006 t@i An Giang, ViOt Nam.
- S-n vP t@ chøc:** Li^n @oyn Xe @1p ch@u , (ACC) / Li^n @oyn Xe @1p - M<t< Thø thao ViOt Nam (VCF) v@i sù c<ng nhËn cña Li^n @oyn Xe @1p Thø gi@i (UCI).
- \$Pa @iOm t@ chøc:** Khu L@m vi^n n@i C@m, x. An H@o, huy@n T@nh Bi^n, t@nh An Giang, ViOt Nam
- C,c n@i dung thi @Đu:**

<b>N+</b>	1,5 km \$æ @Io	<b>Nam</b>	1,5 km \$æ @Io
	B"ng @áng (5 km/ v\$ng)		B"ng @áng (5 km/ v\$ng)
- Tæt c@ c,c n@i dung thi @Đu @-íc t@ chøc theo LuËt Xe @1p Quøc t@ cña UCI v@ c,c qui @bñh li^n quan cña ACC v@ VCF.
- C,c hxn h thøc khen th-èng:**

Tø h'ng 1 - 3: Huy ch--ng v@ giËy chøng nhËn  
Tø h'ng 4 - 6: GiËy chøng nhËn
- C,c n-íc tham dù** (12 n-íc thñnh vi^n cña ACC)
- C,c v@n @O v@ giao th<ng:**
  - Ban t@ chøc @ãn c,c @oyn t@i s@n bay quøc t@ T@n S-n NhËt, thñnh phè Há ChÝ Minh;
  - Ban t@ chøc x@p x@p ph--ng ti@n @-a @ãn c,c @éi t@ s@n bay T@n S-n NhËt @Oñ kh,ch s^n chÝnh thøc v@ t@ n-i è t@i c,c @Pa @iOm t@p luy@n v@ thi @Đu.
- Kh,ch s^n:** Hai kh,ch s^n chÝnh thøc cña gi@i l@ \$<ng Xuy^n v@ Long Xuy^n (3 sao) t@i TP. Long Xuy^n, An Giang.  
Schedule  
L@ch

Sponsored by /T@i tr@ b@i:





The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
Angiang, Vietnam

<b>24 October 2006 Tue</b> Teams Arrival	<b>Thứ Tư, ngày 24.10.2006</b> C, c @éi @Ốn
<b>25 October 2006 Wed</b> 09:00 - 11:00 Registration 15:00 - 17:00 Walking Inspection	<b>Thứ Năm, ngày 25.10.2006</b> 09:00 - 11:00 §"ng ký 15:00 - 17:00 KiỐm tra @-êng @ua
<b>26 October 2006 Thu</b> 09:00 - 11:00 Practice DH (with break) 13:30 - 15:30 Practice DH (without break) 15:30 Practice OXC 17:30 Technical Meeting / License Control 19:00 - 21:00 Opening Ceremony	<b>Thứ Sáu, ngày 26.10.2006</b> 09:00 - 11:00 TẾp luyỐn @æ @Ìo (cã đống) 13:30 - 15:30 TẾp luyỐn @æ @Ìo (kh<ng đống) 15:30 - 17:30 TẾp luyỐn b"ng @ằg 17:30 - 08:30 Hấp chuy^n m<n kù thuỄt 19: 00 - 21: 00 Lô khai m'c
<b>27 October 2006 Fri</b> 09:00 - 09:30 Women DH (Seeding) 09:30 - 10:00 Men DH (Seeding) 14:30 - 16:30 Practice OXC	<b>Thứ Sáu, ngày 27.10.2006</b> 09:00 - 09:30 Thi @Ễu §æ @Ìo n+ (XH) 09:30 - 10:00 Thi @Ễu §æ @Ìo nam (XH) 14:30 - 16:30 TẾp luyỐn B"ng @ằg
<b>28 October 2006 Sar</b> 09.00 - 09:45 Women DH (Final) 09.45 - 10:30 Men DH (Final) 10.30 - 10:50 Medal Presentation 14:30 - 16:30 Practice OXC	<b>Thứ Bảy, ngày 28.10.2006</b> 09:00 - 09:45 Thi @Ễu §æ @Ìo n+ (CK) 09:45 - 10:30 Thi @Ễu §æ @Ìo nam (CK) 10:30 - 10:50 Trao th-êng 14:30 - 16:30 TẾp luyỐn B"ng @ằg
<b>29 October 2006 Sun</b> 09.00 - 11:00 Women OXC (5 km per lap) 11.00 - 13:15 Men OXC (5 km per lap) 13.15 - 13:35 Medal Presentation 19:00 - 21:00 Closing Ceremony	<b>Chñ NhỄt, ngày 29.10.2006</b> 09:00 - 11:00 Thi @Ễu B"ng @ằg n+ (CK) 11:00 - 13:15 Thi @Ễu B"ng @ằg nam (CK) 13: 15 - 13:35 Trao th-êng 19:00 - 21:00 Lô bỐ m'c
<b>30 October 2006 Mon</b> Teams Departure	<b>Thứ Hai, ngày 30.10.2006</b> C, c @éi vỐ n-íc

Sponsored by /Tại trř bẻi:





The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
Angiang, Vietnam

Organizing Committee  
Ban t ch ch c

**Chairman:**

Mr. Le Minh TUNG  
Deputy Chairman of Angiang People Committee

**Vice-Chairmans**

Mr. Nguyen The TRIEU,  
Director of Angiang Sports Department

Mr. Nguyen Hung QUAN,  
Secretary General of Vietnam Sports Committee

Mr. Au Xuan DON,  
Vice Director of Angiang Sports Dept.

Mr. Ngo Chi THANH  
Vice Director of Elite Sports Dept. No. 1

Mr. Doan Kim PHACH,  
Vice President cum Secretary General of VCF

Mr. Nguyen Dinh LE,  
Vice President of VCF

Mr. Nguyen Duc CUONG,  
Vice Secretary General of VCF

Mr. Le Quy PHUONG,  
Director of Vietnam Sports Science Institute

Mr. Tran Van THANH,  
Vice Director of Angiang Sports Dept.

Mr. Nguyen HONG  
Vice President of VCF

**Committee member:**

Mr. Pham Quang Hao, Mr. Huynh Quang Minh,  
Mr. Vo Hoang Phong, Mr. Do Tan Trung,  
Mr. Le Van Tien, Mr. Tu Quoc Tuan,  
Mr. Nguyen Van Con, Mr. Ly Chi Thanh,  
Mr. Do Quoc Bui, Mr. Huynh Giang Son,  
Mr. Nguyen Anh Viet, Mr. Nguyen Huynh Ton,  
Ms. Vu Thi Cuc, Mr. Nguyen Van Phu,  
Ms. Vu Thi Thu Thuy, Ms. Hoang Thi Minh Phuc,

**Tr- ng ban:**

 ng L  Minh Ting,  
Ph  ch  t ch UBND t nh An Giang

**Ph  tr- ng ban:**

 ng Ph m Th  Tri u,  
Gi,m @ c S  TDTT An Giang

 ng Nguy n H ng Qu n,  
Ch,nh v"n ph ng U  ban TDTT

 ng  u Xu n   n,  
Ph  gi,m @ c S  TDTT An Giang

 ng Ng  Ch  Th nh,  
V  ph  V  TTTT cao 1 U  ban TDTT

 ng  m Kim Ph, ch,  
PCT ki m TTK Li n  m X -MT TTVN

 ng Nguy n   nh L ,  
Ph  ch  t ch Li n  m X -MT TTVN

 ng Nguy n  c C- ng,  
Ph  t ng th- k  Li n  m X -MT TTVN

 ng L  Qu  Ph- ng,  
Vi n tr- ng Vi n Khoa h c TDTT

 ng Tr n V"n Thanh,  
Ph  gi,m @ c S  TDTT An Giang

 ng Nguy n H ng,  
Ph  ch  t ch Li n  m X -MT TTVN

**C, c u  vi n:**

 ng Ph m Quang H o,  ng Hu nh Quang Minh,  
 ng V  H ng Phong,  ng  c T n Trung,  
 ng L  V"n Ti n,  ng T  Qu c Tu n,  
 ng Nguy n V"n C n,  ng L  Ch  Th nh,  
 ng  c Qu c B u,  ng Hu nh Giang S- n,  
 ng Nguy n ,nh Vi t,  ng Nguy n Hu nh T- n,  
B  V  Th  C c,  ng Nguy n V"n  
Ph ,  
B  V  Th  Thu Thu , B  H ng Th  Minh  
Ph c,

Sponsored by /T i tr  b i:





---

The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
Angiang, Vietnam

---

Race Staff

Ban @iòu hnh

**Technical Delegate:**

Mr. Choi, Boo Woong (Korea)

**Chief Commissaire:**

Mr. Leong Hong Ian (Macau, China)

**UCI International Commissaires:**

Mr. Walter K.L. YUE (Hongkong, China)

Mr. Sondi SAMPURNO (Indonesia)

Mr. Irwan Maxmilliaan MAGER (Singapore)

Mr. Pinaki BYSACK (India)

**Anti-Doping Inspector:**

Mr. Amarjit Singh Gill (Malaysia)

**Assistance Commissaires:**

Mr. Lam Van Thanh, Mr Nguyen Hoang Long,

Mr. Vo Nam Tien, Mr. Phan Quoc Huy,

Mr. Dang Chau Liet, Mr. Huynh Hong Dan,

Mr. Nguyen Tan Quynh, Mr. Nguyen Ngoc Vu,

Mr. Hoang Son Tien, Mr. Tran Minh Qui,

Mr. Vinh Thanh, Mr. Lu Quoc Nhieu,

Mr. Tran Ngoc Lam, Mr. Nguyen Chi Trung,

Mr. Hoang Van Dai, Mr. Nguyen Thu Kiet,

Mr. Bui Ngoc Trung, Ms. Tran Thi Thu Ha,

Ms. Nguyen Thi Minh Huong,

**Electric Staff:**

Mr. Nguyen Quoc Hung, Mr. Nguyen Ngoc Hung,

Mr. Nguyen Duc Giang, Mr. Nguyen Anh Tuan,

**§'i diòN kù thuËt:**

ng Choi, Boo Woong (Hùn Quèc)

**Tr-êng Ban trng tui:**

ng Leong Hong Ian (Macau, Trung Quèc)

**C,c trng tui quèc tũ cña UCI:**

ng Walter K.L. YUE (Hongkong, TQ)

ng Sondi SAMPURNO (Indonesia)

ng Irwan Maxmilliaan MAGER (Singapore)

ng Pinaki BYSACK (Ên §é)

**Kiôm tra Doping:**

ng Amarjit Singh Gill (Malaysia)

**C,c trî lý trng tui:**

ng Lôm V"n Thanh, ng NguyÔn Hoàng Long,

ng Vâ Nam Tiôn, ng Phan Quèc Huy,

ng §Æng Chou Liôt, ng Huính Hằng Dôn,

ng NguyÔn TÊN Quynh, ng NguyÔn Ngắc Vô,

ng Hoàng S-n Tiôn, ng TrÇn Minh Quý,

ng VÛnh Thnh, ng L- Quèc Nhi"u,

ng TrÇn Ngắc Lôm, ng NguyÔn Chý Tr-êng,

ng Hoàng V"n §ui, ng NguyÔn Thu Kiôt,

ng Bii Ngắc Trung, Bù TrÇn Thê Thu Hù,

Bù NguyÔn Thê Minh H-ng,

**Trng tui @iôn tũ:**

ng NguyÔn Quèc Hing, ng NguyÔn Ngắc H-ng,

ng NguyÔn §oc Giang, ng NguyÔn Anh TuÊn,

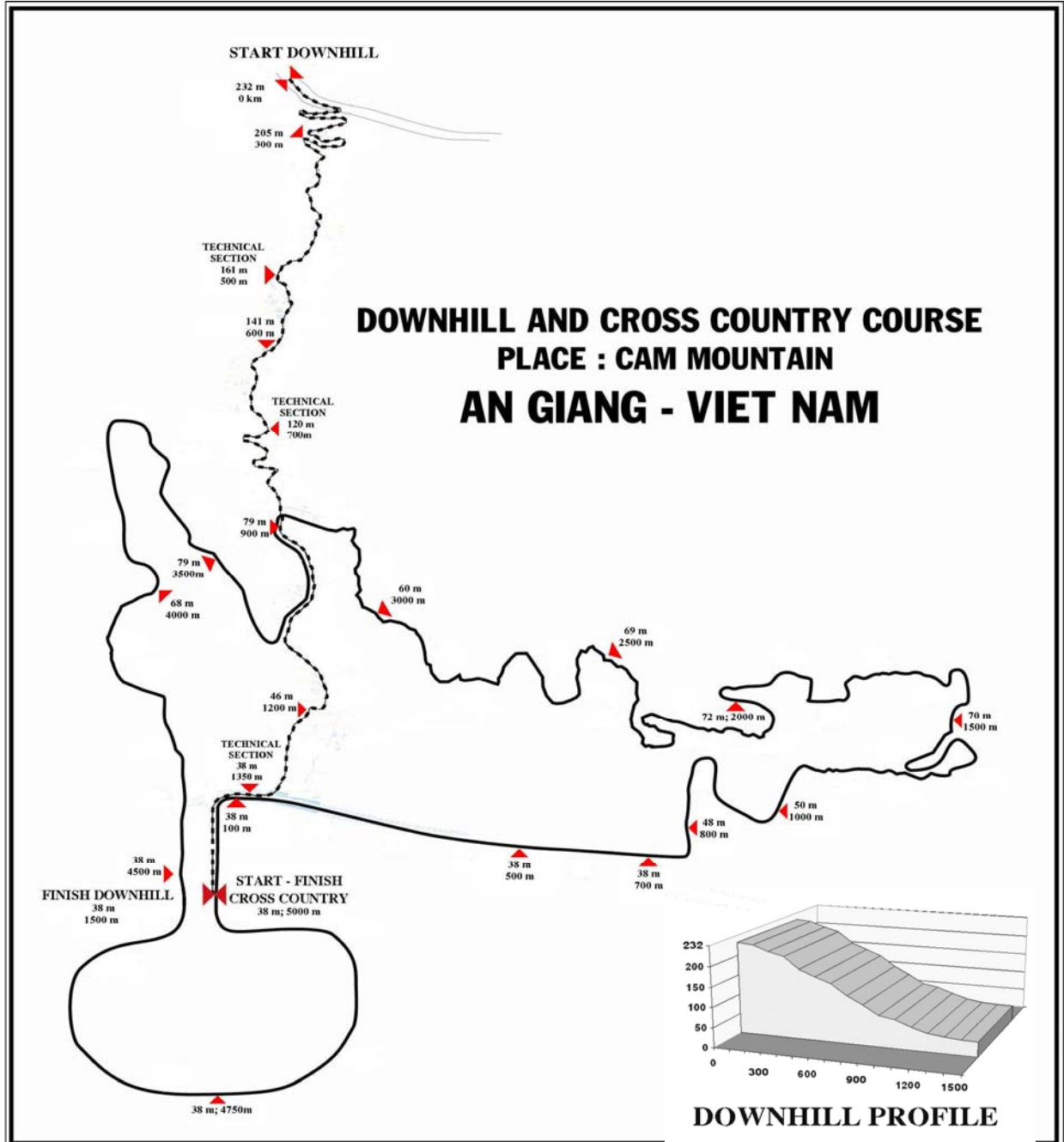
Sponsored by /Tui trî bii:





The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in Angiang, Vietnam

Race Course  
§-êng @ua



Sponsored by /Tủi trî bëi:





The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
Angiang, Vietnam

Name List  
Danh sách VĐV thi

\*Cross Country / Bắn súng

Ser.	Body No.	Surname	First Name	UCI Code	Sex
1	1	Duan	Zhiqiang	CHN19840401	Male
2	2	Jiang	Xueli	CHN19780804	Male
3	3	Ji	Jianhua	CHN19820129	Male
4	4	Peng	Kuei Hsiang	TPE19831231	Male
5	5	Liu	Shu Ming	TPE19861022	Male
6	6	Yamamoto	Kohei	JPN19850820	Male
7	7	Onodera	Ken	JPN19860109	Male
8	8	Noguchi	Shinobu	JPN19730803	Male
9	9	Phung	Van Loc	VIE 19870105	Male
10	10	Dinh	Quoc Viet	VIE 19851123	Male
11	11	Bui	Quang Phat	VIE 19820830	Male
12	12	Chan	Chun Hing	HKG19810424	Male
13	13	Cheng	Chak Shing	HKG19860708	Male
14	14	Nurcahyadi	Dadi	INA19830913	Male
15	15	Ali	Usman	INA19800710	Male
16	16	Sugito	Bandi	INA19860125	Male
17	17	Prasetyo	Andhik	INA19780919	Male
18	18	Tan	Hong Chun	SIN19791019	Male
19	19	EL HAGE	Zaher	LIB19770815	Male
20	20	MASAE	Tawatchai	THA19830426	Male
21	21	RUANGSIRI	Seree	THA19790404	Male
22	22	CHOTIKORNKUNCHART	Jakkit	THA 19890203	Male
23	23	SEOW	Hok Cheng	MAS19861104	Male
24	24	Surendra	Rai	NEP	Male
25	25	Suresh	Kumar Dulal	NEP	Male
26	26	PARK	Chang Min	KOR19870624	Male
27	27	SONG	Jae Hong	KOR19840228	Male

Sponsored by /Tài trợ bởi:





The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
Angiang, Vietnam

28	28	NA	Sang Hoon	KOR19840207	Male
29	29	QUINONES	Eusebio	PHI	Male
30	30	SURBAN	Nino	PHI	Male
31	31	Ren	Chengyuan	CHN19860920	Female
32	32	Wang	Jingjing	CHN19810913	Female
33	33	Liu	Ying	CHN19851123	Female
34	34	Ko	Ming Fang	TPE19810406	Female
35	35	Tajika	Ikumi	JPN19730209	Female
36	36	Yazawa	Mitsumi	JPN19731104	Female
37	37	Katayama	Rie	JPN19790913	Female
38	38	Nguyen	Thi Thanh Huyen	VIE 19770226	Female
39	39	Nguyen	Thanh Dam	VIE 19820524	Female
40	40	Nguyen	Thi Kim Uyen	VIE 19840715	Female
41	41	Ha	Thi Kim Dung	VIE 19861029	Female
42	42	Yazid	Kusmawati	INA19821019	Female
43	43	RAHME	Lina	LIB19800919	Female
44	44	GWAK	Mi Hee	KOR19740510	Female

\*Down Hill / ƒæ 010

Ser.	Body No.	Surname	First Name	UCI Code	Sex
1	45	Lin	Chun Ming	TPE19841030	Male
2	46	Chuang	Cheng Han	TPE19851227	Male
3	47	Idegawa	Naoki	JPN19800422	Male
4	48	Phan	Thanh Dien	VIE 19870110	Male
5	49	Nguyen	The Binh	VIE 19780802	Male
6	50	Tsui	King Man	HKG19820121	Male
7	51	Tsui	Chun Kau	HKG19860220	Male
8	52	Hunter	Alex John	HKG19870815	Male
9	53	Stiyawan	Sugianto	INA19781022	Male
10	54	Suherlan	Agus	INA19831009	Male
11	55	Susanto	Priyo	INA19771110	Male

Sponsored by /Tui trı bėi:





The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
Angiang, Vietnam

12	56	Tan	Hong Chun	SIN19791019	Male
13	57	PHUENGOI	Wistt	THA19830407	Male
14	58	KETKAEWMANEE	Sitichai	THA19800218	Male
15	59	IAN CHIN	En Yoon	MAS19811106	Male
16	60	SEOW	Hok Cheng	MAS19861104	Male
17	61	LEE	Chang Yong	KOR19850501	Male
18	62	MENDOZA	Parabanne	PHI	Male
19	63	Chou	Pei Ni	TPE19840612	Female
20	64	Suemasa	Mio	JPN19830401	Female
21	65	Le	Kim Hoa	VIE19870512	Female
22	66	Phan	Thi Thuy Trang	VIE 19821015	Female
23	67	Suseanty	Risa	INA19801025	Female
24	68	Yazid	Kusmawati	INA19821019	Female
25	69	ABDULKAREE	Sattayanun	THA19880730	Female
26	70	PRADUPYARD	Ausanee	THA19840424	Female
27	71	BEITRAN	Athena	PHI	Female

Sponsored by /Tài trợ bởi:





The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
Angiang, Vietnam

Team manager's meeting attendance list

Danh s, ch hăp l.nh @i

Date / Ngày: 26 Oct. 2006

Time / Thời gian: 17:30

Place / Địa điểm: Dongxuyen Hotel

Organizing Committee / Ban tặ chợc	Commissaires / Trắng tặ
Vice Chairman: Mr. Au Xuan DON	Chief: Mr. Leong Hong Ian
Vice Chairman: Mr. Nguyen Duc CUONG	Assistant Chief: Mr. Walter YUE
	Secretary: Mr. Son di Sampurno
	Start: Mr. Irwan Maxmilliaar Mager
	Finish: Mr. Pinaki Bysack
	Anti-Doping Inspector: Mr. Amarjit Singh Gill

Team Manager			
Nation	Name	Nation	Name
China		Malaysia	
Chinese Taipei		Libano	
Hongkong		Philippines	
Indonesia		Singapore	
Japan		Thailand	
Korea		Vietnam	

Sponsored by /Tặ trớ bễi:





---

The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
Angiang, Vietnam

---

Communiqué No.: 1

Composition of the Commissaire Panel

Thành phần Ban trắng tại

1. **Chief Commissaire:** Mr. Leong Hong Ian (Macau, China)
2. **Assistant Chief Commissaire:** Mr. Walter K.L. YUE (Hongkong, China)
3. **Start Commissaire:** Mr. Irwan Maxmilliaan MAGER (Singapore)
4. **Finish Commissaire:** Mr. Pinaki BYSACK (India)
5. **Secretary Commissaire:** Mr. Sondi SAMPURNO (Indonesia)
6. **Assistance Commissaires:**

Mr. Lam Van Thanh,	Mr Nguyen Hoang Long,
Mr. Vo Nam Tien,	Mr. Phan Quoc Huy,
Mr. Dang Chau Liet,	Mr. Huynh Hong Dan,
Mr. Nguyen Tan Quynh,	Mr. Nguyen Ngoc Vu,
Mr. Hoang Son Tien,	Mr. Tran Minh Qui,
Mr. Vinh Thanh,	Mr. Lu Quoc Nhieu,
Mr. Tran Ngoc Lam,	Mr. Nguyen Chi Truong,
Mr. Ngo Quang Vinh,	Mr. Nguyen Thu Kiet,
Mr. Bui Ngoc Trung,	Ms. Tran Thi Thu Ha,
Ms. Nguyen Thi Minh Huong,	
7. **Electric Staff:**

Mr. Nguyen Quoc Hung,	Mr. Nguyen Ngoc Hung,
Mr. Nguyen Duc Giang	Mr. Nguyen Quang Vinh,
8. **Technical Delegate:** Mr. Choi, Boo Woong (Korea)

Chief Commissaire  
Leong Hong Ian

Secretary Commissaire  
Sondi SAMPURNO

Sponsored by /Tài trợ bởi:





---

The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
Angiang, Vietnam

---

Communique No.: 2

1/1

**Change of the race schedule**

As decided in the Manager Meeting, the Commissaires Panel change the schedule for Down Hill event as follow:

1. Addition time for official Down Hill practice in the morning on 27 October 2006 between 9:00 to 10:00.
2. The Start of Down Hill Seeding Run for female is 10:00  
The Start of Down Hill Seeding Run for male is 10:30

**Commissaires Panel**

**Leong Hong Ian**

**Sponsored by /Tài trợ bởi:**





The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
Angiang, Vietnam

Communique No.: 3

1/1

1.5 km Down Hill

1,5 km @æ @ïo

Elite Women

N+ lín

Seeding Run

Thi @Êu xỐp h²ng

Start List

Danh s, ch xuÊt ph, t

Date / Ngày: 27 Oct. 2006

Venue / §Ba @iÓm: Angiang, Vietnam

Start Time / Thêi gian xuÊt ph, t:

10:00 am

ser/ TT	BIB / Sè @eo	First name / T²n	surName / H²	UCI code / M. quèc tỐ	Nation / Quèc gia	Time / Thêi gian XP
1	66	Phan	Thi Thuy Trang	VIE 19821015	Vietnam	10:00:00
2	65	Le	Kim Hoa	VIE19870512	Vietnam	10:01:00
3	63	Chou	Pei Ni	TPE19840612	Chinese taipei	10:02:00
4	68	Yazid	Kusmawati	INA19821019	Indonesia	10:03:00
5	64	Suemasa	Mio	JPN19830401	Japan	10:04:00

Commissaires Panel  
Leong Hong Ian

Sponsored by /Tụi trî bêi:





The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
Angiang, Vietnam

Communique No.: 4

1/1

1.5 km Down Hill

1,5 km @æ @İo

Elite Men

Nam lín

Seeding Run

Thi @Èu xÖp h'ng

Start List

Danh s,ch xuÊt ph,t

Date / Ngÿy: 27 Oct. 2006

Venue / §Pa @iÓm: Angiang, Vietnam

Start Time / Thêi gian xuÊt ph,t:

10:30 am

ser/ TT	BIB / Sè @eo	First name / T'an	surName / Hã	UCI code / M. quèc tÕ	Nation / Quèc gia	Time / Thêi gian XP
1	71	MENDOZA	Parabanne	PHI19780304	Philippines	10:30:00
2	61	LEE	Chang Yong	KOR19850501	Korea	10:31:00
3	60	SEOW	Hock Cheng	MAS19861104	Malaysia	10:32:00
4	59	IAN CHIN	En Yoon	MAS19811106	Malaysia	10:33:00
5	56	Tan	Hong Chun	SIN19791019	Singapore	10:34:00
6	51	Tsui	Chun Kau	HKG19860220	Hongkong	10:35:00
7	48	Phan	Thanh Dien	VIE 19870110	Vietnam	10:36:00
8	46	Chuang	Cheng Han	TPE19851227	Chinese taipei	10:37:00
9	49	Nguyen	The Binh	VIE 19780802	Vietnam	10:38:00
10	58	KETKAEWMANEE	Sitichai	THA19800218	Thailand	10:39:00
11	45	Lin	Chun Ming	TPE19841030	Chinese taipei	10:40:00
12	57	PHUENGOI	Wistt	THA19830407	Thailand	10:41:00
13	50	Tsui	King Man	HKG19820121	Hongkong	10:42:00
14	55	Susanto	Priyo	INA19771110	Indonesia	10:43:00
15	53	Stiyawan	Sugianto	INA19781022	Indonesia	10:44:00

Commissaires Panel  
Leong Hong Ian

Sponsored by /Tui trî bëi:





The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
Angiang, Vietnam

Communique No.: 5

1/1

Cross Country

B"ng @"ng

Elite Women

N+ lín

Final

Thi @Eu Chung k"t

Start List

Danh s, ch xu"t ph, t

Date / Ngày: 29 Oct. 2006

Venue / §Ba @i"m: Angiang, Vietnam

Start Time / Th"i gian xu"t ph, t:

09:00 am

ser/ TT	BIB / S" @eo	First name / T"n	surName / H"	UCI code / M. qu"c t"i	Nation / Qu"c gia
1	31	Ren	Chengyuan	CHN19860920	China
2	32	Wang	Jingjing	CHN19810913	China
3	33	Liu	Ying	CHN19851123	China
4	37	Katayama	Rie	JPN19790913	Japan
5	42	Yazid	Kusmawati	INA19821019	Indonesia
6	40	Nguyen	Thi Kim Uyen	VIE 19840715	Vietnam
7	44	GWAK	Mi Hee	KOR19740510	Korea
8	39	Nguyen	Thanh Dam	VIE 19820524	Vietnam
9	34	Ko	Ming Fang	TPE19810406	Chinese taipei
10	35	Tajika	Ikumi	JPN19730209	Japan
11	36	Yazawa	Mitsumi	JPN19731104	Japan
12	38	Nguyen	Thi Thanh Huyen	VIE 19770226	Vietnam
13	43	RAHME	Lina	LIB19800919	Libano

Commissaires Panel  
Leong Hong Ian

Sponsored by /T"i tr"i b"i:





The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
Angiang, Vietnam

Communique No.: 6

1/1

Cross Country

B"ng @"ng

Elite Men

Nam lín

Final

Thi @"u Chung k"t

Start List

Danh s, ch xu"t ph, t

Date / Ng"y: 29 Oct. 2006

Venue / §"a @i"m: Angiang, Vietnam

Start Time / Th"i gian xu"t ph, t:

11:00 am

Pl/ H"ng	BIB / S" @eo	First name / T"n	surName / H"n	UCI code / M. qu"c t"t	Nation / Qu"c gia
1	6	Yamamoto	Kohei	JPN19850820	Japan
2	8	Noguchi	Shinobu	JPN19730803	Japan
3	7	Onodera	Ken	JPN19860109	Japan
4	2	Jiang	Xueli	CHN19780804	China
5	12	Chan	Chun Hing	HKG19810424	Hongkong
6	20	MASAE	Tawatchai	THA19830426	Thailand
7	30	SURBAN	Nino	PHI19870131	Philippines
8	14	Nurcahyadi	Dadi	INA19830913	Indonesia
9	29	QUINONES	Eusebio	PHI19730816	Philippines
10	21	RUANGSIRI	Seree	THA19790404	Thailand
11	3	Ji	Jianhua	CHN19820129	China
12	15	Ali	Usman	INA19800710	Indonesia
13	4	Peng	Kuei Hsiang	TPE19831231	Chinese taipei
14	18	Tan	Hong Chun	SIN19791019	Singapore
15	9	Phung	Van Loc	VIE 19870105	Vietnam
16	26	PARK	Chang Min	KOR19870624	Korea
17	1	Duan	Zhiqiang	CHN19840401	China
18	5	Liu	Shu Ming	TPE19861022	Chinese taipei
19	11	Bui	Quang Phat	VIE 19820830	Vietnam
20	13	Cheng	Chak Shing	HKG19860708	Hongkong
21	10	Dinh	Quoc Viet	VIE 19851123	Vietnam
22	27	SONG	Jae Hong	KOR19840228	Korea
23	19	EL HAGE	Zaher	LIB19770815	Libano
24	23	SEOW	Hok Cheng	MAS19861104	Malaysia
25	28	NA	Sang Hoon	KOR19840227	Korea
26	17	Prasetyo	Andhik	INA19780919	Indonesia

Commissaires Panel

Leong

Hong Ian

Sponsored by /T"i tr" b"i:





The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
Angiang, Vietnam

Communique No.: 7

1/1

1.5 km Down Hill

1,5 km @æ @ïo

Elite Women

N+ lín

Seeding Run

Thi @Êu XỐp h²ng

Result

KỐt qu¶ thi @Êu

Date / Ngày: 27 Oct. 2006

Venue / §Ba @ióm: Angiang, Vietnam

Start Time / Thời gian xuất ph,t:

10:00 am

Number of Riders / Số l-íng V§V: 8 Did not Start / Kh«ng xuất ph,t: 3

Did not Finish / Kh«ng vò @Ých: 0

Pl/ H²ng	BIB / Sè @eo	surName / Hả	first name / T²n	UCI Code / M. quèc tỐ	Nation / Quèc gia	Time / Thịnh tÝch	Avr. Speed / Tèc @é TB
1	66	Phan	Thi Thuy Trang	VIE 19821015	Vietnam	00:03.33.85	25.352
2	64	Suemasa	Mio	JPN19830401	Japan	00:03.38.60	24.770
3	63	Chou	Pei Ni	TPE19840612	Chinese Taipei	00:04.32.33	19.852
4	68	Yazid	Kusmawati	INA19821019	Indonesia	00:04.49.38	18.685
5	65	Le	Kim Hoa	VIE19870512	Vietnam	00:07.03.27	12.765
	62	BELtran	Athena	PHI19781103	Philippines	DNS	
	70	Pradupyard	Ausanee	THA19840424	Thailand	DNS	
	67	Suseanty	Risa	INA19801025	Indonesia	DNS	

Commissaires Panel  
Leong Hong Ian

Sponsored by /Tụi trî bèi:





The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
Angiang, Vietnam

Communique No.: 8

1/1

1.5 km Down Hill

1,5 km @æ @ïo

Elite Men

Nam lín

Seeding Run

Thi @Êu Xõp h²ng

Result

Kõtt qu¶ thi @Êu

Date / Ngày: 27 Oct. 2006

Venue / §Ba @iõm: Angiang, Vietnam

Start Time / Thêi gian xuÊt ph,t:

10:30 am

Number of Riders / Sê l-íng V§V: 15 Did not Start / Kh«ng xuÊt ph,t: 01

Did not Finish / Kh«ng vò @Ých: 0

Pl/ H²ng	BIB / Sê @eo	surName / Hả	first name / T²n	UCI Code / M. quèc tõi	Nation / Quèc gia	Time / Thunh tÝch	Avr. Speed / Tèc @é TB
1	50	Tsui	King Man	HKG19820121	Hongkong	0:03.17.97	27.277
2	57	PHUENGOI	Wistt	THA19830407	Thailand	0:03.20.61	26.918
3	61	LEE	Chang Yong	KOR19850501	Korea	0:03.21.84	26.754
4	55	Susanto	Priyo	INA19771110	Indonesia	0:03.24.34	26.427
5	53	Stiyawan	Sugianto	INA19781022	Indonesia	0:03.26.38	26.165
6	51	Tsui	Chun Kau	HKG19860220	Hongkong	0:03.26.84	26.107
7	49	Nguyen	The Binh	VIE 19780802	Vietnam	0:03.29.46	25.781
8	48	Phan	Thanh Dien	VIE 19870110	Vietnam	0:03.39.91	24.555
9	60	SEOW	Hok Cheng	MAS19861104	Malaysia	0:03.40.63	24.475
10	45	Lin	Chun Ming	TPE19841030	Chinese Taipei	0:03.57.83	22.705
11	71	MENDOZA	Parabanne	PHI19780304	Philippines	0:03.59.27	22.569
12	46	Chuang	Cheng Han	TPE19851227	Chinese Taipei	0:04.13.15	21.331
13	56	Tan	Hong Chun	SIN19791019	Singapore	0:04.13.31	21.318
14	58	KETKAEWMANEE	Sitichai	THA19800218	Thailand	00:14.00.00	

Sponsored by /Tui trÍ bêi:





The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
An Giang, Vietnam

	59	IAN CHIN	En Yoon	MAS19811106	Malaysia	DNS	
--	----	----------	---------	-------------	----------	-----	--

Commissaires Panel  
Leong Hong Ian

Sponsored by /Tủi trî bễi:







The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
Angiang, Vietnam

Communique No.: 10

1/1

1.5 km Down Hill

1.5 km @æ @ïo

Elite Men

Nam lín

Final

Thi @Êu Chung kốt

Start List

Danh s, ch xuÊt ph, t

Date / Ngày: 28 Oct. 2006

Venue / §Pa @iôm: Angiang, Vietnam

Start Time / Thêi gian xuÊt ph, t:

10:30 am

ser/ TT	BIB / Sè @eo	surName / Hã	first name / T^n	UCI Code / M. quêc tã	Nation / Quốc gia	Time / Thêi gian XP
1	58	KETKAEWMANEE	Sitichai	THA19800218	Thailand	10:30.00
2	56	Tan	Hong Chun	SIN19791019	Singapore	10:32.00
3	46	Chuang	Cheng Han	TPE19851227	Chinese Taipei	10:34.00
4	71	MENDOZA	Parabanne	PHI19780304	Philippines	10:36.00
5	45	Lin	Chun Ming	TPE19841030	Chinese Taipei	10:38.00
6	60	SEOW	Hok Cheng	MAS19861104	Malaysia	10:40.00
7	48	Phan	Thanh Dien	VIE 19870110	Vietnam	10:42.00
8	49	Nguyen	The Binh	VIE 19780802	Vietnam	10:44.00
9	51	Tsui	Chun Kau	HKG19860220	Hongkong	10:46.00
10	53	Stiyawan	Sugianto	INA19781022	Indonesia	10:48.00
11	55	Susanto	Priyo	INA19771110	Indonesia	10:50.00
12	61	LEE	Chang Yong	KOR19850501	Korea	10:52.00
13	57	PHUENGNOI	Wistt	THA19830407	Thailand	10:54.00
14	50	Tsui	King Man	HKG19820121	Hongkong	10:56.00

Commissaires Panel  
Leong Hong Ian

Sponsored by /Tui trî bêi:





---

The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
Angiang, Vietnam

---

Communique No.: 11

1/1

Due to the equipment limitation, any jump start will be subjected to time penalty.

Panel Commissaire

Leong Hong Ian

Sponsored by /Tài trợ bởi:





The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
Angiang, Vietnam

Communique No.: 12

1/1

1.5 km Down Hill

1.5 km @æ @ïo

Elite Women

N+ lín

Final

Thi @Êu Chung kốt

Result

Kốt qu@ thi @Êu

Date / Ngày: 28 Oct. 2006

Venue/ §pa @ióm: Angiang, Vietnam

Start Time / Thêi gian xuÊt ph,t:

10:00 am

Number of Riders / Sê l-íng V§V: 5 Did not Start / Kh«ng xuÊt ph,t: 0

Did not Finish / Kh«ng vò @Ých: 0

Pl/ H'ng	BIB / Sê @eo	surName / Hã	first name / T^an	UCI Code / M. quèc tã	Nation / Quèc gia	Time / Thunh tÝch	Avr. Speed / Tèc @é TB
1	64	Suemasa	Mio	JPN19830401	Japan	00:03.30.521	25.653
2	66	Phan	Thi Thuy Trang	VIE 19821015	vietnam	00:03.40.720	24.468
3	65	Le	Kim Hoa	VIE19870512	vietnam	00:04.12.459	21.395
4	68	Yazid	Kusmawati	INA19821019	indonesia	00:04.13.439	21.310
5	63	Chou	Pei Ni	TPE19840612	chinese taipei	00:04.15.743	21.118

Commissaires Panel  
Leong Hong Ian

Sponsored by /Tui trÍ bÿ:





The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
Angiang, Vietnam

Communique No.: 13

1/1

1.5 km Down Hill

1.5 km @æ @ïo

Elite Men

Nam lín

Final

Thi @Êu Chung kốt

Result

KỐt qu¶ thi @Êu

Date / Ngày: 28 Oct. 2006

Venue/ S¶a @iÓm: Angiang, Vietnam

Start Time / Thêi gian xuÊt ph,t:

10:30 am

Number of Riders/ Sê l-íng V&V: 14 Did not Start / Kh<ng xuÊt ph,t: 01

Did not Finish / Kh<ng vō @Ých: 0

Pl/ H'ng	BIB / Sê @eo	surName / Hã	first name / T'an	UCI Code / M. quèc tÕ	nation / Quèc gia	Time / Thạnh tÝch	Avr. Speed / Tèc @é TB
1	50	Tsui	King Man	HKG19820121	hongkong	00:03.05.732	29.074
2	58	KETKAEWMANEE	Sitichai	THA19800218	Thailand	00:03.07.180	28.849
3	57	PHUENGNOI	Wistt	THA19830407	Thailand	00:03.10.275	28.380
4	61	LEE	Chang Yong	KOR19850501	korea	00:03.11.559	28.190
5	53	Stiyawan	Sugianto	INA19781022	indonesia	00:03.12.737	28.017
6	49	Nguyen	The Binh	VIE 19780802	vietnam	00:03.15.081	27.681
7	55	Susanto	Priyo	INA19771110	indonesia	00:03.17.321	27.367
8	51	Tsui	Chun Kau	HKG19860220	hongkong	00:03.19.586	27.056
9	60	SEOW	Hok Cheng	MAS19861104	malaysia	00:03.21.608	26.785
10	48	Phan	Thanh Dien	VIE 19870110	vietnam	00:03.31.051	25.586
11	45	Lin	Chun Ming	TPE19841030	chinese taipei	00:03.34.690	25.153
12	56	Tan	Hong Chun	SIN19791019	singapore	00:03.50.601	23.417
13	46	Chuang	Cheng Han	TPE19851227	chinese taipei	00:03.52.065	23.269
	71	MENDOZA	Parabanne	PHI19780304	philippines	DNS	

Commissaires Panel  
Leong Hong Ian

Sponsored by /Tụi trı bři:





The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in  
Angiang, Vietnam

Communique No.: 14

1/1

Cross Country

B"ng @"ng

Elite Women

N+ l"n

Final

Thi @Eu Chung k"t

Result

K"t qu" thi @Eu

Date / Ng"y: 29 Oct. 2006

Venue/ §Pa @i"m: Angiang, Vietnam

Start Time / Th"i gian xu"t ph,t:

09:15 am

Number of Riders / S" l-"ng V§V: 13 Did not Start / Kh"ng xu"t ph,t: 0

Did not Finish / Kh"ng v" @Ych: 03

Distance / C" ly thi @Eu: 6 laps x 5 km = 30 km

Pl/ H"ng	BIB / S"e @eo	surName / H"n	first name / T"n	UCI Code / M. qu"ec t"o	Nation / Qu"ec gia	Time / Th"nh tYch	Avr. Speed / T"ec @e TB
1	31	Ren	Chengyuan	CHN19860920	china	1:41.41.8	17.700
2	32	Wang	Jingjing	CHN19810913	china	1:46.27.2	16.909
3	33	Liu	Ying	CHN19851123	china	1:49.19.3	16.465
4	37	Katayama	Rie	JPN19790913	japan	1:51.18.0	16.173
5	38	Nguyen	Thi Thanh Huyen	VIE 19770226	vietnam	1:56.15.0	15.484
6	44	GWAK	Mi Hee	KOR19740510	korea	1:59.03.9	15.118
7	39	Nguyen	Thanh Dam	VIE 19820524	vietnam	2:02.15.2	14.724
8	35	Tajika	Ikumi	JPN19730209	japan	+ 1 lap	
9	36	Yazawa	Mitsumi	JPN19731104	japan	+ 4 lap	
10	43	RAHME	Lina	LIB19800919	libano	+ 4 lap	
	40	Nguyen	Thi Kim Uyen	VIE 19840715	vietnam	DNF	
	34	Ko	Ming Fang	TPE19810406	chinese taipei	DNF	
	42	Yazid	Kusmawati	INA19821019	indonesia	DNF	

Commissaires Panel  
Leong Hong Ian

Sponsored by /T"i tr"i b"i:





# The 12<sup>th</sup> Asian MTB Championships 2006 in Angiang, Vietnam

Communique No.: 15

1/1

Cross Country

B'ng @'ng

Elite Men

Nam lín

Final

Thi @'u Chung k'ot

Result

K'ot qu' thi @'u

Date / Ngày: 28 Oct. 2006

Venue/ §'a @i'om: Angiang, Vietnam

Start Time / Th'ei gian xu'it ph,t:

11:15 am

Number of Riders / S'è l-'ng V§V: 26 Did not Start / Kh'ng xu'it ph,t: 02

Did not Finish / Kh'ng v'õ @'y'ch: 07

Distance / C'ù ly: 7 laps x 5 km = 35 km

Pl/ H'ng	BIB / S'è @eo	surName / H'ã	first name / T'an	UCI Code / M. qu'ec t'õ	Nation / Qu'ec gia	Time / Th'nh t'ý'ch	Avr. Speed / T'ec @'é TB
1	2	Jiang	Xueli	CHN19780804	china	1:44.20.96	20.125
2	12	Chan	Chun Hing	HKG19810424	hongkong	1:44.50.95	20.029
3	1	Duan	Zhiqiang	CHN19840401	china	1:46.14.78	19.765
4	3	Ji	Jianhua	CHN19820129	china	1:47.52.59	19.470
5	6	Yamamoto	Kohei	JPN19850820	japan	1:50.02.68	19.083
6	7	Onodera	Ken	JPN19860109	japan	1:51.36.91	18.810
7	4	Peng	Kuei Hsiang	TPE19831231	chinese taipei	1:53.36.23	18.490
8	30	SURBAN	Nino	PHI19870131	philippines	1:54.19.14	18.370
9	28	NA	Sang Hoon	KOR19840207	korea	1:54.48.60	18.290
10	21	RUANGSIRI	Seree	THA19790404	thailand	1:55.21.84	18.200
11	20	MASAE	Tawatchai	THA19830426	thailand	1:58.09.58	17.770
12	8	Noguchi	Shinobu	JPN19730803	japan	1:58.43.86	17.690
13	29	QUINONES	Eusebio	PHI19730816	philippines	2:00.26.66	17.440
14	15	Ali	Usman	INA19800710	indonesia	+ 1 lap	
15	26	PARK	Chang Min	KOR19870624	korea	+ 2 lap	
16	27	SONG	Jae Hong	KOR19840228	korea	+ 3 lap	
17	13	Cheng	Chak Shing	HKG19860708	hongkong	+ 4 lap	
	17	Prasetyo	Andhik	INA19780919	indonesia	DNF	
	14	Nurchayadi	Dadi	INA19830913	indonesia	DNF	
	11	Bui	Quang Phat	VIE 19820830	vietnam	DNF	
	5	Liu	Shu Ming	TPE19861022	chinese taipei	DNF	
	10	Dinh	Quoc Viet	VIE 19851123	vietnam	DNF	
	23	SEOW	Hok Cheng	MAS19861104	malaysia	DNF	
	9	Phung	Van Loc	VIE 19870105	vietnam	DNF	
	18	Tan	Hong Chun	SIN19791019	singapore	DNS	
	19	EL HAGE	Zaher	LIB19770815	libano	DNS	

Commissaires Panel  
Leong Hong Ian

Sponsored by /T'ui tr'ı b'ei:

